

Số: 185 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 28 tháng 12 năm 2017

**KẾ HOẠCH**

**Ứng dụng công nghệ thông tin  
trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2018**

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Công nghệ thông tin (CNTT);
- Luật Giao dịch điện tử;
- Luật An toàn thông tin;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ đã được ban hành theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011;
- Nghị quyết của Chính phủ về Chính phủ điện tử đã được ban hành theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015;
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 các bộ, ngành, địa phương triển khai năm 2017;
- Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 1.0;
- Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 03/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;
- Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 22/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về

ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển CNTT tỉnh Kiên Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

- Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang, phiên bản 1.0;

- Công văn số 3500/BTTTT-THH ngày 29/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo kết quả ứng dụng CNTT năm 2017 và hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước năm 2018.

## **II. MỤC TIÊU NĂM 2018**

### **1. Mục tiêu chung**

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước. Cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến và nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Duy trì hoạt động và đảm bảo an toàn thông tin các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; đầu tư về hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, đào tạo nguồn nhân lực CNTT,... tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Duy trì, cập nhật và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang.

- Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng giữa các cơ quan trên cơ sở Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang.

- Nâng cấp, phát triển hạ tầng kỹ thuật CNTT, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, bảo đảm an toàn thông tin.

- 95% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử (bao gồm gửi đồng thời văn bản điện tử và văn bản giấy).

- 80% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (hoàn toàn không dùng văn bản giấy).

- 40% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 15% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- 70% các cuộc họp của UBND tỉnh với Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp huyện được thực hiện bằng hình thức trực tuyến. Đây

manh việc triển khai hệ thống giao ban trực tuyến giữa cấp huyện với cấp xã.

### **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin**

- Duy trì, cập nhật và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang.

- Tập trung xây dựng nền tảng kết nối, chia sẻ quy mô cấp tỉnh – LGSP, bảo đảm khả năng kết nối, liên thông, tích hợp các hệ thống thông tin, chia sẻ thông tin qua mạng giữa các cơ quan trên cơ sở Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang.

- Đầu tư, nâng cấp Trung tâm dữ liệu của tỉnh theo hướng tập trung, hiện đại, đạt tiêu chuẩn, đảm bảo đủ năng lực phục vụ triển khai ứng dụng CNTT dùng chung trong các cơ quan nhà nước hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử và đảm bảo an toàn thông tin.

- Triển khai sử dụng chữ ký số vào hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2.

- Tăng cường công tác rà soát, theo dõi, giám sát, đảm bảo an toàn thông tin các hệ thống thông tin của tỉnh.

#### **2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước**

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã nhằm nâng cao tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử và phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo trên hệ thống phần mềm.

- Triển khai sử dụng có hiệu quả hệ thống Thư điện tử công vụ tỉnh (@kiengiang.gov.vn) bảo đảm 100% công chức được cấp hộp thư công vụ để sử dụng trong công việc.

- Phối hợp triển khai và sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh: Đấu thầu qua mạng; nộp thuế qua mạng; hải quan điện tử; hộ chiếu điện tử; bệnh án điện tử; thông tin, dữ liệu về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm xã hội,...

- Xây dựng, phát triển ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nội bộ, các ứng dụng chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù trong mỗi cơ quan (kế toán, tài sản, nhân sự,...).

#### **3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Duy trì, hoàn thiện Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định phục vụ người dân và doanh nghiệp. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến, kết hợp triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số

45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bảo đảm Công thông tin điện tử tỉnh, các Cổng/trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã được đầu tư hoạt động ổn định, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin và Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Nâng cấp, phát triển một số Trang thông tin điện tử của các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo công nghệ Cổng (Portal).

- Nâng cấp hệ thống phần mềm Một cửa điện tử cấp huyện, bổ sung các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đảm bảo theo quy định của Chính phủ và lộ trình cung cấp dịch vụ công của tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến.

#### **4. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử**

- Triển khai, đưa vào sử dụng hiệu quả một số hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung cấp thiết tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử tỉnh.

- Phối hợp triển khai thực hiện, đưa vào khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia (theo Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 25/2014/TT-BTTTT ngày 30/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông) tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử.

#### **5. Phát triển nguồn nhân lực**

- Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức về kiến thức, kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống và an toàn thông tin; tập huấn, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ phụ trách CNTT trong các cơ quan nhà nước.

- Đào tạo, nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn cho Đội Ứng cứu sự cố máy tính trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu phòng, chống các nguy cơ tấn công, xâm nhập hệ thống thông tin, khắc phục kịp thời các sự cố an toàn thông tin.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **6. Công tác đảm bảo an toàn thông tin**

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin các hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Rà soát, cập nhật quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố máy tính tỉnh Kiên Giang, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách CNTT nhằm bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin.

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### **IV. GIẢI PHÁP**

##### **1. Giải pháp môi trường chính sách**

- Duy trì, cập nhật và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định về an toàn thông tin, ứng dụng chữ ký số, ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm Một cửa điện tử và hệ thống Thư điện tử công vụ,...

- Xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng; quy chế, quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT của tổ chức, của cán bộ, công chức với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

##### **2. Giải pháp tài chính**

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, nhất là hệ thống thông tin tập trung nhằm đảm bảo phát huy tính đồng bộ, hiệu quả của các hoạt động ứng dụng CNTT.

- Cân đối, bố trí ngân sách tỉnh triển khai các chương trình, hoạt động ứng dụng CNTT nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang năm 2018.

- Xem xét áp dụng hình thức thuê dịch vụ ứng dụng CNTT theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước.

##### **3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính**

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2017-2020.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính gắn với việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

- Rà soát, bổ sung nội dung ứng dụng CNTT vào tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh đảm bảo phù hợp theo lộ trình và định hướng của Chính phủ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về việc ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính thông qua các chương trình đối thoại trực tiếp về cải cách hành chính, phát hành trên báo giấy, phát tờ rơi,...

#### **4. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin**

- Xác định đảm bảo an toàn thông tin là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, gắn liền với hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT để đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh hoạt động ổn định, thông suốt và đảm bảo an toàn thông tin.

- Quán triệt thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin; nâng cao nhận thức về trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin của từng cá nhân trong cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin cho cán bộ phụ trách CNTT nhằm nâng cao năng lực, khả năng xử lý khi có sự cố xảy ra.

- Rà soát, đánh giá các hệ thống thông tin trọng yếu tỉnh theo cấp độ.

#### **5. Giải pháp tổ chức**

- Tiếp tục kiện toàn, phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo CNTT tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tham mưu thực hiện kế hoạch đạt mục tiêu tỉnh đề ra.

- Phát huy vai trò của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT tại đơn vị mình; kết hợp chặt chẽ việc triển khai thực hiện kế hoạch này với chương trình cải cách hành chính của tỉnh.

- Tăng cường năng lực cho cơ quan chuyên trách về CNTT, nâng cao năng lực cán bộ phụ trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị để đáp ứng được yêu cầu ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh.

#### **V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Tổng kinh phí sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2018 là: 16.000.000.000 đồng (*mười sáu tỷ đồng*), chi cho các chương trình, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT ưu tiên triển khai trong năm 2018 (*đính kèm Phụ lục*).

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh**

Phát huy hiệu quả vai trò của Ban Chỉ đạo CNTT tỉnh trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2018; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

##### **2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh đảm bảo đạt mục tiêu của kế hoạch đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, rà soát các

thủ tục hành chính công bố trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố các quy trình giải quyết thủ tục hành chính có tính chất liên thông giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

### **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về CNTT của Sở Thông tin và Truyền thông, thực hiện tốt vai trò cơ quan chuyên trách CNTT của tỉnh; nghiên cứu, đề xuất cải tiến quy trình thẩm định các chương trình, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, bảo đảm việc tuân thủ chặt chẽ các quy định của nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lập các dự án, kế hoạch chi tiết, tổ chức thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2018.

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hội nghị, hội thảo và các hình thức khác nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc xây dựng Chính quyền điện tử; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, tuyên truyền nâng cao nhận thức về CNTT và ATTT cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, các doanh nghiệp nghiên cứu và triển khai thí điểm việc thuê dịch vụ CNTT theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

### **4. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, mở rộng việc thực hiện cơ chế liên thông tại các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện để tạo điều kiện triển khai ứng dụng CNTT hiệu quả.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2017-2020; tiếp tục theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

### **5. Sở Tài chính**

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện cân đối, phân bổ, cấp phát nguồn kinh phí sự nghiệp CNTT tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT ưu tiên triển khai trong năm 2018.

- Hướng dẫn chuyên môn cho các đơn vị sử dụng ngân sách triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

## **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai ứng dụng ISO điện tử trong việc thực hiện các thủ tục hành chính.

- Hỗ trợ các cơ quan nhà nước nghiên cứu phát triển những phần mềm mang tính cấp thiết; thực hiện chuyển giao công nghệ, nhân rộng các giải pháp, mô hình, hệ thống CNTT trong và ngoài tỉnh đã triển khai có hiệu quả.

## **7. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm đồng bộ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Tiếp tục rà soát cải tiến quy trình công việc, thủ tục và chuẩn hoá nghiệp vụ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 để triển khai ứng dụng CNTT hiệu quả;

- Tăng cường sử dụng các hệ thống CNTT đã đầu tư như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Thư điện tử, hệ thống Một cửa điện tử,...; chỉ đạo thực hiện áp dụng quy trình Một cửa điện tử tại cơ quan, địa phương đối với tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan, địa phương mình đảm bảo công tác tiếp nhận, hoàn trả kết quả hồ sơ của tất cả các thủ tục hành chính được thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Chủ động triển khai các biện pháp tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp về các dịch vụ công được cung cấp bằng hình thức trực tuyến thuộc trách nhiệm của cơ quan, địa phương; phổ biến các chính sách đến các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khi giao dịch trực tuyến với cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Nghiên cứu áp dụng và triển khai các phần mềm, ứng dụng chuyên ngành, hệ thống CNTT trong các hoạt động nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu công tác đặc thù tại mỗi cơ quan, đơn vị.

- Trên cơ sở kế hoạch được duyệt, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ưu tiên bố trí ngân sách cho ứng dụng CNTT tại địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất về kết quả thực hiện kế hoạch theo yêu cầu, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan cấp trên.

## **8. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Kiên Giang, Báo Kiên Giang, Cổng thông tin điện tử tỉnh**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT và truyền thông tại địa phương.



Trên đây là kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2018. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban ngành, địa phương phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông – cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xem xét, chỉ đạo. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ TT&TT;
- VP BCĐ Quốc gia về CNTT;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ CNTT tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, P.VHXH;
- Lưu: VT, ltram (01b).

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh

**PHỤ LỤC****Kế hoạch kinh phí công nghệ thông tin năm 2018***(Kèm theo Kế hoạch số: 185/KH-UBND ngày 28/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)**ĐVT: Đồng*

STT	Hoạt động ứng dụng CNTT	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đầu tư hạ tầng kỹ thuật CNTT</b>				
1	Nâng cấp, mở rộng, bổ sung trang thiết bị tại Trung tâm dữ liệu tỉnh Kiên Giang	Sở Thông tin và Truyền thông	Trung tâm CNTT&TT	2.300.000.000	
<b>II</b>	<b>Ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước</b>				
1	Triển khai, cập nhật, duy trì cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở ngành, huyện, thị xã, thành phố	500.000.000	
2	Số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Kiên Giang	Sở Nội vụ		1.800.000.000	
3	Triển khai chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2018	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở ngành, huyện, thị xã, thành phố	200.000.000	
4	Đầu tư hệ thống giao ban trực tuyến các huyện An Minh, Vĩnh Thuận, Giang Thành	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND huyện An Minh, Vĩnh Thuận, Giang Thành	2.400.000.000	- GT: 500 triệu. - VT: 800 triệu. - AM: 1,1 tỷ.
5	Lập Đề cương và dự toán chi tiết dự án "Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Kiên Giang"	Ban Dân tộc		200.000.000	

STT	Hoạt động ứng dụng CNTT	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí	Ghi chú
6	Lập Đề cương và dự toán chi tiết dự án “Xây dựng nền tảng kết nối, chia sẻ quy mô cấp tỉnh – LGSP”	Sở Thông tin và Truyền thông		200.000.000	
7	Lập Đề cương và dự toán chi tiết dự án “Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hợp đồng, giao dịch đã được công chứng trên địa bàn tỉnh”	Sở Tư pháp		300.000.000	
8	Xây dựng phần mềm quản lý thông tin hiến máu	Văn phòng BCD Hiến máu tình nguyện		76.000.000	
<b>III</b>	<b>Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp</b>				
1	Triển khai Đề án Báo Kiên Giang điện tử	Báo Kiên Giang		2.000.000.000	
2	Triển khai nâng cấp phần mềm Một cửa điện tử cấp huyện và kết nối liên thông đến cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông		1.400.000.000	
3	Nâng cấp Trang thông tin điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bổ sung thiết bị CNTT tại Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư		711.630.000	Đã phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết
4	Nâng cấp, phát triển một số Trang thông tin điện tử của các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo công nghệ Cổng (Portal)	Sở Thông tin và Truyền thông		200.000.000	
<b>IV</b>	<b>Hoạt động sự nghiệp CNTT khác</b>				
1	Hội thảo an toàn thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông		100.000.000	
2	Kinh phí hoạt động Đội Ứng cứu sự cố máy tính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Đội Ứng cứu	Sở Thông tin và Truyền thông	200.000.000	
3	Thuê rà soát, kiểm tra, đánh giá và đảm bảo an toàn thông tin các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		300.000.000	

STT	Hoạt động ứng dụng CNTT	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí	Ghi chú
4	Tuyên truyền đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, đoàn thể	500.000.000	
5	Hội thi Tin học trẻ tỉnh	Tỉnh đoàn		160.000.000	
6	Vận hành, bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống thông tin dùng chung của các cơ quan nhà nước	Trung tâm CNTT&TT		1.500.000.000	
7	Kinh phí hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang	Sở Thông tin và Truyền thông		300.000.000	
8	Kinh phí hoạt động sự nghiệp CNTT Sở Thông tin và Truyền thông - Thường trực Ban Chỉ đạo CNTT tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		652.370.000	
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>16.000.000.000</b>	